

# GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU LỰC CÁC CÔNG CỤ PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI CỦA VIỆT NAM

**PGS.TS. Phạm Tất Thắng**  
**Nghiên cứu viên cao cấp – Bộ Công Thương**

Việt Nam đã và đang thiết lập ngày càng sâu rộng các mối quan hệ quốc tế song phương và đa phương trên phạm vi toàn cầu. Trong tiến trình này “tự do hóa thương mại” ngày càng được tôn vinh và là mục tiêu hướng tới của tất cả các quốc gia. Tuy nhiên, sự “tự do thương mại thật sự” không phải tự nhiên xuất hiện mà nó đòi hỏi sự nỗ lực rất nhiều của các bên, đồng thời mỗi quốc gia cũng cần có biện pháp để phòng chống các hành vi lạm dụng nó!

Càng hội nhập quốc tế thì hàng rào thuế quan ngày càng được dỡ bỏ và xu hướng của nó được đưa về đích từ 0 – 5%. Ngày nay, có những hiệp định thương mại tự do theo đàm phán hơn 99% dòng thuế được đưa về mức này. Trong hoàn cảnh hàng rào thuế được dỡ bỏ nhanh và mạnh thì nhiều loại hàng rào phi thuế lại đang được các quốc gia dựng lên để bảo vệ cho quyền lợi của mình và bảo hộ nền sản xuất trong nước. Trong các hàng rào phi thuế quan, ba công cụ phòng vệ thương mại đã và đang được áp dụng phổ biến đó là chống bán phá giá, chống trợ cấp và tự vệ. Đây cũng chính là ba ngoại lệ theo quy định của WTO. Chính vì vậy, trong trào lưu chung các biện pháp phòng vệ thương mại của Việt Nam cũng cần phải được tận dụng tối đa và sử dụng linh hoạt ba công cụ này.

Để nâng cao hiệu lực biện pháp phòng vệ thương mại mà cụ thể là ba công cụ mà WTO coi là ngoại lệ cũng cần phải đi theo xu hướng chung của thế giới và phù hợp với điều kiện hoàn cảnh cụ thể của nền kinh tế Việt Nam. Theo tôi, có thể kể ra một số giải pháp chủ yếu sau:

*Thứ nhất*, chống bán phá giá là công cụ phòng vệ thương mại được sinh ra và áp dụng đầu tiên ở các nước phát triển như: Mỹ, Eu, Nhật Bản... Trong khi đó biện pháp tự vệ trong thương mại lại thường được áp dụng nhiều ở các

nước đang phát triển để bảo vệ cho nền sản xuất nội địa còn non nớt của mình. Tuy vậy, trong những năm gần đây số vụ kiện chống bán phá giá lại xuất hiện đặc biệt nhanh và nhiều ở các nước mới nổi (BRICS), các nước đang phát triển. Số lượng thống kê các vụ kiện chống bán phá giá ở các nước Ấn Độ, Brazil, Nga, Thổ Nhĩ Kỳ... vượt trội so với các nước phát triển trong những năm gần đây đã chứng minh điều đó.

Trong hoàn cảnh này đòi hỏi Việt Nam cũng cần phải chuẩn bị sẵn sàng về mặt pháp lý và nguồn lực cần thiết để có thể ứng phó kịp thời khi thấy cần phải áp dụng ba biện pháp phòng vệ thương mại mà các quốc gia đang áp dụng một cách phổ biến. Ở đây, rất cần sự chủ động của các nhà sản xuất trong nước trong việc chuẩn bị, nộp hồ sơ và cung cấp thông tin cho Cơ quan điều tra về các hành vi bán phá giá của các nhà xuất khẩu nước ngoài gây thiệt hại cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam.

*Thứ hai*, ở hầu hết các nước, ba công cụ phòng vệ thương mại lại được kết nối một cách khéo léo với các hàng rào kỹ thuật khác trong thương mại quốc tế như: quyền sở hữu trí tuệ, quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm, biện pháp bảo vệ môi trường sinh thái, các quy định về đảm bảo an sinh xã hội... Việc kết hợp này giúp bảo vệ tốt hơn quyền lợi của các nước nhập khẩu nhưng lại gây ra những khó khăn lớn hơn cho các nước xuất khẩu có mặt hàng vi phạm. Xu hướng này cũng đã được thể hiện bằng cách này cách khác trong các cam kết gần đây của các FTA thế hệ mới.

Trong việc áp dụng các biện pháp phòng vệ thương mại của Việt Nam cũng cần phải đặc biệt chú ý đến xu hướng này để vận dụng một cách phù hợp nhằm bảo vệ sức khỏe của người tiêu dùng, giữ gìn an lành môi trường xã hội và bảo vệ môi trường sinh thái của Việt Nam trong quá trình mở cửa với hàng hóa nước ngoài. Tuy nhiên, muốn làm được điều này, đòi hỏi phải có sự phối hợp rất chặt chẽ, ăn ý của các Bộ, Ngành, các cơ quan chức năng trong xây dựng văn bản pháp luật và đặc biệt trong kiểm tra, kiểm soát việc thực thi pháp luật. Đáng tiếc rằng trên thực tế đây vẫn đang là một trong những khâu còn rất yếu của Việt Nam.

*Thứ ba*, để áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại (thí dụ như điều tra

chống bán phá giá của doanh nghiệp xuất khẩu) bên cạnh việc tính toán biên độ bán phá giá, cơ quan điều tra cũng phải xác định được mức độ thiệt hại của các ngành sản xuất trong nước theo các tiêu chí cụ thể.

Trên thực tế, sự hợp tác giữa các doanh nghiệp bản địa và các doanh nghiệp nước ngoài trong tiến trình hội nhập quốc tế ngày càng khăng khít, thậm chí có nhiều trường hợp đã thực sự hòa quyện lẫn nhau. Một khi hiệp định TPP có hiệu lực, giá trị vốn đầu tư của nước ngoài, theo dự đoán có thể tăng lên tới 25%- 35%/năm và quan hệ hợp tác nội ngoại ở đây càng khăng khít, sự phân biệt giữa doanh nghiệp nội ngoại càng khó khăn. Trong trường hợp này nhà nhập khẩu rất dễ nấp dưới hình thức nhập nguyên liệu, thậm chí chuyển toàn bộ quá trình sản xuất vào Việt Nam để gia công và bán hàng hóa đó trên thị trường Việt Nam nhằm trốn tránh các biện pháp phòng vệ thương mại của Việt Nam. Đây là một tình huống cần phải đặc biệt lưu ý để tránh lúng túng khi áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại trên thực tế. Đặc biệt các nhà xuất khẩu đồng thời cũng là người nhập khẩu có thể vận dụng “trường hợp ngoại trừ” bởi họ dễ dàng chứng minh được sự liên kết của mình với các nhà sản xuất trong nước.

*Thứ tư*, một trong những mục tiêu quan trọng của cộng đồng kinh tế ASEAN (AEC) là xây dựng một thị trường đơn nhất và một không gian sản xuất chung. Theo mục tiêu này cả ASEAN là một thị trường. Khi đó rất có thể sẽ không phân biệt được thị trường nội địa Việt Nam và thị trường nước ngoài trong phạm vi 10 quốc gia ASEAN. Đây chính là điều kiện rất thuận lợi để các nhà sản xuất, phân phối lớn của Thái Lan, Singapore, Malaysia, Indonexia... thể hiện sức mạnh của mình trong việc chiếm lĩnh thị trường hơn 640 triệu dân này. Khi đó, nếu như có sự xuất hiện hành động bán phá giá thì rất khó khăn trong việc xác định sự thiệt hại của các ngành sản xuất trong nước để đi tới áp dụng biện pháp phòng vệ. Đây cũng là một điểm cần phải đặc biệt lưu ý trong thực tiễn các năm sắp tới.

*Thứ năm*, một đặc điểm nổi bật của cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam là hơn 80% số doanh nghiệp có quy mô vừa và nhỏ, trong đó tỉ lệ siêu nhỏ chiếm phần lớn. Nếu trong nghị định quy định cứng: đại diện cho ngành sản

xuất trong nước phải được ủng hộ bởi các nhà sản xuất chiếm tối thiểu 50% tổng sản lượng của sản phẩm tương tự, và điều tra sẽ không được bắt đầu nếu các nhà sản xuất bày tỏ ý kiến tán thành điều tra ít hơn 25% tổng sản lượng của sản phẩm tương tự thì rất khó triển khai trên thực tế.

Việc quy định cứng như thế theo tôi sẽ là là tự trói buộc mình bởi để tập hợp đủ số lượng như vậy trong điều kiện các doanh nghiệp Việt Nam rất nhỏ bé, phân tán là rất khó khăn. Có lẽ, cần phải xem xét lại quy định này và theo tôi cần mở rộng hơn vai trò quyết định của cơ quan điều tra và đặc biệt cần phải nâng cao hơn nữa tiếng nói của hiệp hội các ngành hàng với tư cách là nguyên đơn đề nghị tiến hành điều tra.

*Thứ sáu*, gần đây trên thị trường xuất hiện ngày càng nhiều các hành vi gian lận đưa hàng hóa của các thương hiệu đã thành danh của Việt Nam ra gia công ở nước ngoài, sản phẩm hàng hóa của Trung Quốc được phù phép thành hàng “made in Viet Nam”, hầu hết các nguyên liệu phụ tùng là của Trung Quốc chỉ có khâu lắp ráp cuối cùng được thực hiện ở Việt Nam... Những sản phẩm này vừa vi phạm quyền sở hữu trí tuệ vừa dễ dàng bán phá giá trên thị trường Việt Nam, gây thiệt hại cho nền sản xuất nội địa. Vì vậy, rất cần phải chú ý đến hiện tượng này để ngăn chặn bằng các biện pháp phòng vệ thương mại của chúng ta.

*Thứ bảy*, cùng với tiến trình hội nhập quốc tế, chúng ta đã ban hành nhiều bộ luật mới, hầu hết các bộ luật cũ cũng được rà soát, sửa đổi để phù hợp với các cam kết quốc tế, đặc biệt theo yêu cầu của các FTA thế hệ mới. Đó là một việc làm cần thiết. Chính vì vậy, các văn bản pháp luật trong lĩnh vực phòng vệ thương mại cũng rất cần được đối chiếu rà soát để phù hợp với các quy định của các bộ luật khác như: luật đầu tư sửa đổi, luật doanh nghiệp sửa đổi, luật thuế xuất nhập khẩu, luật hải quan... Đó cũng là một trong những yêu cầu rất quan trọng đang đặt ra trong xây dựng các nghị định về phòng vệ thương mại Việt Nam.

*Thứ tám*, Việc điều tra để áp dụng các biện pháp phòng vệ thương mại đối với Việt Nam là rất mới mẻ. Hiện nay Cục Quản lý cạnh tranh được cơ quan Nhà nước giao cho điều tra các vụ việc có liên quan tới phòng vệ thương

mại như: chống bán phá giá, tự vệ và trợ cấp. Trên thực tế Cục Quản lý cạnh tranh còn đang được giao thêm những nhiệm vụ lớn khác như: cạnh tranh, bảo vệ người tiêu dùng cùng với nhiệm vụ đưa ra các biện pháp phòng vệ thương mại. Theo tôi cách giao việc như vậy cho Cục Quản lý cạnh tranh là quá sức so với năng lực hiện nay. Với nguồn nhân lực như hiện nay riêng việc tổ chức điều tra để đưa ra các quyết định phòng vệ thương mại cũng đã là một nhiệm vụ nặng nề chưa nói tới phải thực hiện nhiệm vụ khác. Chính vì vậy, rất cần phải nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ Cục Quản lý cạnh tranh bằng cách phải đưa đi đào tạo một cách bài bản ở những nước có kinh nghiệm. Mặt khác phải giảm tải cho Cục Quản lý cạnh tranh một số các công việc khác. Nên chăng Cục Quản lý cạnh tranh chỉ cần tập trung vào một chức năng chủ yếu đó là quản lý Nhà nước để cạnh tranh và là cơ quan điều tra độc lập trực thuộc Bộ Công Thương để đưa ra những quyết định cần thiết trong phòng vệ thương mại, đảm bảo quyền lợi chính đáng cho quốc gia.

Xin chân thành cảm ơn!